

| | | | |
|---------------------------|-------------------|--------------|--------------|
| Ngày 28/06/2024 | 27,000 VNĐ | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | -10.3% | -6.9% | -2.2% |

| | | |
|------------|-------------|-------------------|
| | Q2/24 | |
| ROE | 5.9% | +/- YoY ▲ 1.5% |

| | | | |
|-----------------|--------------|-----------------|-----------------|
| | Q2/24 | QoQ | YoY |
| DT thuần | 4,674 | ▲ 405 ▲ 9.5% | ▲ 148 ▲ 3.3% |
| | tỷ VNĐ | | |

| | | |
|-----------------|--------------|-----------------|
| | 6T 2024 | YoY |
| DT thuần | 8,943 | ▲ 171 ▲ 2.0% |
| | tỷ VNĐ | |

| | | | |
|---------------|------------|-------------------|------------------|
| | Q2/24 | QoQ | YoY |
| LN gộp | 254 | ▲ 87.0 ▲ 51.9% | ▲ 119 ▲ 88.0% |
| | tỷ VNĐ | | |

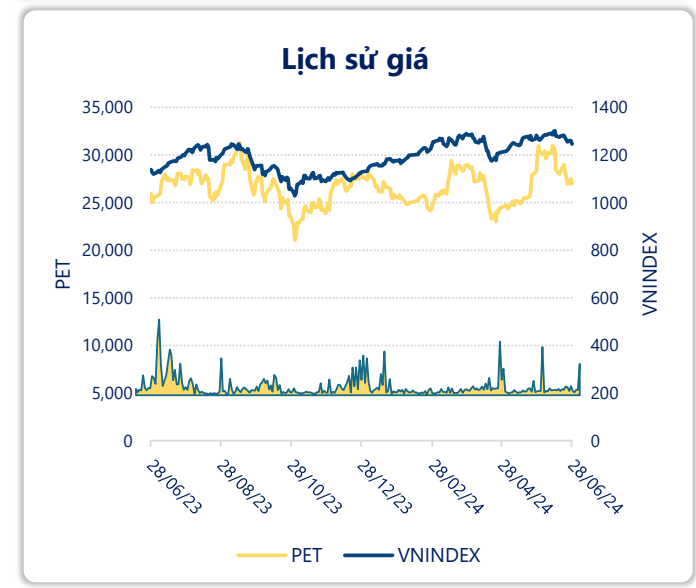
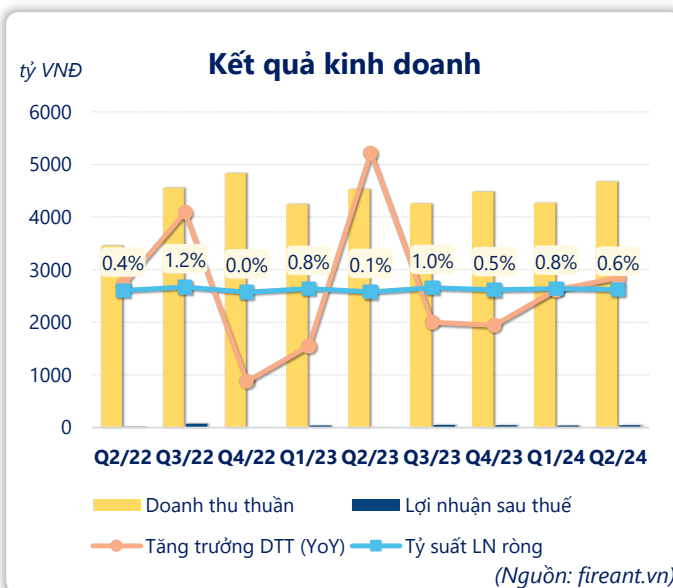
| | | |
|---------------|------------|------------------|
| | 6T 2024 | YoY |
| LN gộp | 420 | ▲ 103 ▲ 32.7% |
| | tỷ VNĐ | |

| | | | |
|-----------------|-------------|-------------------|-------------------|
| | Q2/24 | QoQ | YoY |
| LN thuần | 57.7 | ▲ 11.2 ▲ 24.1% | ▲ 54.5 ▲ 1693% |
| | tỷ VNĐ | | |

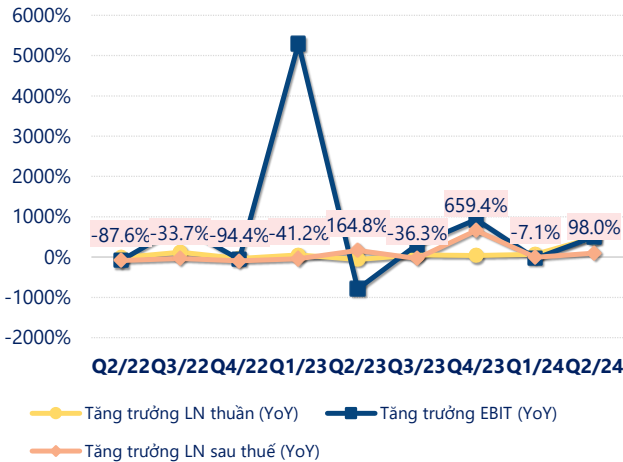
| | | |
|-----------------|------------|-------------------|
| | 6T 2024 | YoY |
| LN thuần | 104 | ▲ 51.0 ▲ 96.6% |
| | tỷ VNĐ | |

| | | | |
|--------------------|-------------|-------------------|-------------------|
| | Q2/24 | QoQ | YoY |
| LN sau thuế | 46.6 | ▲ 7.20 ▲ 18.2% | ▲ 42.5 ▲ 1047% |
| | tỷ VNĐ | | |

| | | |
|--------------------|-------------|-------------------|
| | 6T 2024 | YoY |
| LN sau thuế | 86.0 | ▲ 42.2 ▲ 96.4% |
| | tỷ VNĐ | |

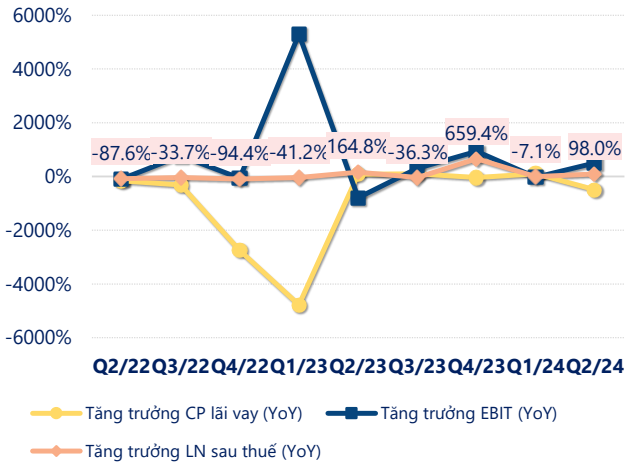


Tăng trưởng lợi nhuận



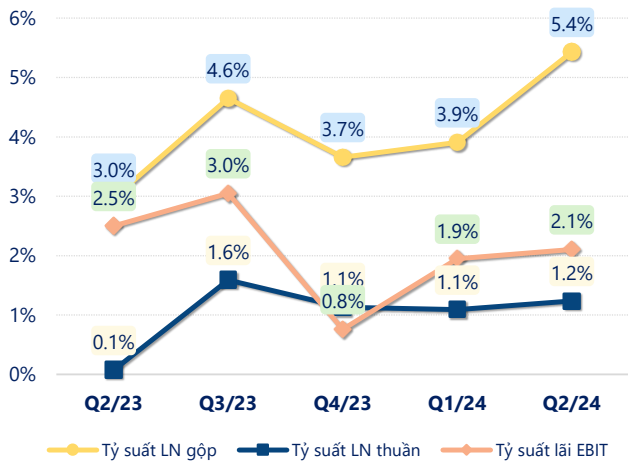
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



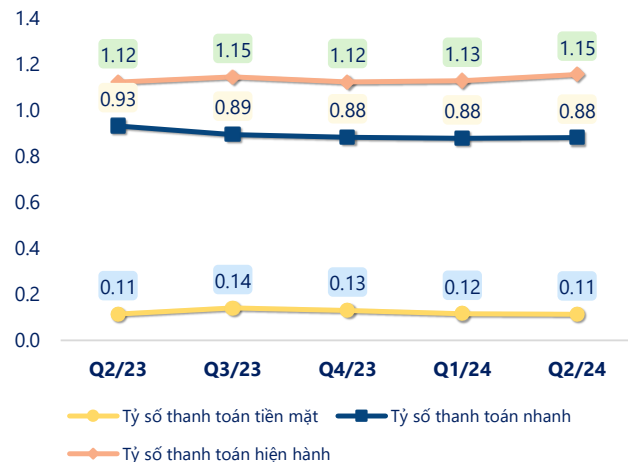
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



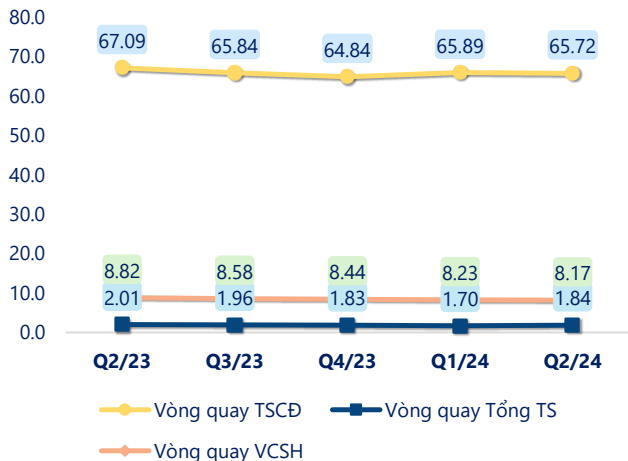
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



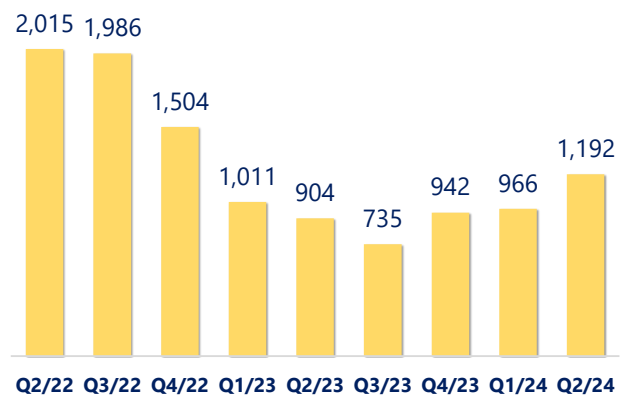
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

| KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ) | Q2/24 | Q2/23 | Thay đổi YoY | 6T 2024 | 6T 2023 | Thay đổi YoY |
|--------------------------------|--------------|--------------|---------------|--------------|--------------|---------------|
| Doanh thu thuần | 4,674 | 4,526 | 3.3% | 8,943 | 8,772 | 2.0% |
| Giá vốn hàng bán | 4,420 | 4,392 | 0.6% | 8,522 | 8,455 | 0.8% |
| Lợi nhuận gộp | 254 | 135 | 88.0% | 420 | 317 | 32.7% |
| Doanh thu HĐTC | 44.3 | 89.1 | -50.3% | 76.3 | 153 | -50.1% |
| Chi phí TC | 52.1 | 93.8 | -44.5% | 83.9 | 182 | -53.8% |
| Chi phí lãi vay | 37.6 | 106 | -64.5% | 67.9 | 177 | -61.7% |
| LN trong công ty LKLD | -2.83 | -0.48 | -489% | -2.83 | -0.85 | -231% |
| Chi phí bán hàng | 125 | 82.0 | 53.0% | 208 | 150 | 38.4% |
| Chi phí QLDN | 59.9 | 44.2 | 35.6% | 98.1 | 84.1 | 16.6% |
| LN thuần từ HĐKD | 57.7 | 3.22 | 1693% | 104 | 53.0 | 96.6% |
| Lợi nhuận khác | 2.95 | 3.41 | -13.6% | 9.23 | 5.92 | 55.8% |
| LN trước thuế | 60.7 | 6.63 | 815% | 113 | 58.9 | 92.5% |
| Lợi nhuận sau thuế | 46.6 | 4.06 | 1047% | 86.0 | 43.8 | 96.4% |
| LNST của CĐ cty mẹ | 28.0 | 3.76 | 643% | 63.1 | 36.3 | 73.6% |

(Nguồn: fireant.vn)

